

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ:

- Điều 463 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Khoản 1 Điều 13, Khoản 4 Điều 15; Khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí và lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết.
- Luật Thi hành án dân sự.
- Biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc các đương sự đã thực sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về dân sự sơ thẩm thụ lý số: 149/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2022;

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thị Th, sinh năm 1962; Địa chỉ: Thôn Đ, xã D, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn Th, xã D, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 06 tháng 10 năm 2022, bà Nguyễn Thị T còn nợ bà Đỗ Thị Th số tiền gốc vay là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

2.2. Bà Nguyễn Thị T trả cho bà Đỗ Thị Th khoản tiền vay trên mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) trừ vào nợ gốc, kể từ tháng 10 năm 2022 cho đến khi trả hết nợ gốc vay mà không tính lãi suất.

2.3. Trường hợp bà Nguyễn Thị T vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào theo thỏa thuận thì, bà Đỗ Thị Th có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành khoản tiền nợ bà Nguyễn Thị T phải trả và tính lãi chậm trả theo quy định của pháp luật.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng), được miễn giảm $\frac{1}{2} = 1.250.000\text{đ}$ (Một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng), còn lại $\frac{1}{2} = 1.250.000\text{đ}$ (Một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng), bà Nguyễn Thị T phải nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tại thời điểm trả nợ đối với khoản tiền chưa thanh toán, tương ứng với thời gian chậm trả.

4. Trường hợp Quyết định thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND. huyện Đông Anh;
- Toà án Hà Nội;
- Chi cục THADS. huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Lân

